

**NGHỊ QUYẾT**

**Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức vốn bồi thường,  
giải phóng mặt bằng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất,  
mức vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc  
Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của  
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, mức  
vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, gồm  
30 công trình, dự án, với tổng khái toán kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng  
là 228.680.920.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám tỷ, sáu trăm tám mươi triệu,  
chín trăm hai mươi nghìn đồng), tổng diện tích đất thu hồi là 115,28 ha.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo  
quy định pháp luật.

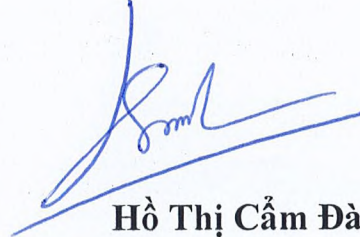
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Khóa X, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hồ Thị Cẩm Đào**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT, MỨC VỐN BỒI THƯỜNG,**  
**GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG NĂM 2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 123 /NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
<b>I</b>	<b>HUYỆN KẾ SÁCH</b>	<b>13,76</b>	<b>7,01</b>	<b>6,75</b>	<b>1,00</b>	<b>5,75</b>	<b>42.000,00</b>			
1	Khu bến cảng phục vụ Cụm Công nghiệp An Lạc Thôn 1	13,76	7,01	6,75	1,00	5,75	42.000,00	Nhà đầu tư ứng vốn	Thị trấn An Lạc Thôn, huyện Kế Sách	Kêu gọi đầu tư
<b>II</b>	<b>HUYỆN THẠNH TRỊ</b>	<b>1,00</b>		<b>1,00</b>	<b>1,00</b>		<b>1.500,00</b>			
1	Trường Mầm non Vĩnh Lợi	0,50		0,50	0,50		750,00	Xổ số kiến thiết	Xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị	Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị
2	Trường Mầm non Lâm Tân	0,50		0,50	0,50		750,00	Xổ số kiến thiết	Xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị	Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
III	<b>HUYỆN CÙ LAO DUNG</b>	4,20		4,20		4,20	27.706,00			
1	Xây dựng mới công trình cấp nước tập trung xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung (thuộc Dự án thành phần số 02: Các công trình cấp nước tập trung nông thôn tỉnh Sóc Trăng thuộc dự án Công trình trữ nước và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn)	0,20		0,20		0,20	420,00	Ngân sách	Xã An Thạnh Tây, huyện Cù Lao Dung	Quyết định số 1962/QĐ-BNN-TL ngày 19/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng (Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản và khu neo đậu tránh trú bão huyện Cù Lao Dung; Nâng cấp tuyến đường, xây dựng mới 06 cầu, 02 công ngang đường trên tuyến và khu neo đậu tránh trú bão)	4,00		4,00		4,00	27.286,00	Ngân sách	Xã An Thạnh 3, xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
<b>IV</b>	<b>HUYỆN CHÂU THÀNH</b>	<b>51,70</b>		<b>51,70</b>	<b>33,31</b>	<b>18,39</b>	<b>65.000,00</b>			
1	Cụm công nghiệp Thuận Hòa	50,00		50,00	32,13	17,87	57.000,00	Nhà đầu tư ứng vốn	Xã Thuận Hòa, huyện Châu Thành	Kêu gọi đầu tư
2	Đường vào Cụm công nghiệp Xây Đá B mới	1,70		1,70	1,18	0,52	8.000,00	Nhà đầu tư ứng vốn	Xã Hồ Đắc Kien, huyện Châu Thành	Kêu gọi đầu tư
<b>V</b>	<b>HUYỆN MỸ XUYÊN</b>	<b>8,28</b>	<b>2,66</b>	<b>5,62</b>		<b>5,62</b>	<b>15.182,00</b>			
1	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng (Cầu Rạch Gò (bắt qua sông Đĩnh trên tuyến đường huyện 55 nối đường huyện 52 phục vụ nuôi trồng thủy sản, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên))	1,54		1,54		1,54	2.605,00	Ngân sách	Xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
2	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng (Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản: Đường tỉnh 940 cũ, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên; nâng cấp tuyến đường và xây dựng mới 01 cầu trên tuyến)	1,51	0,91	0,60		0,60	3.443,00	Ngân sách	Xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng
3	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng (Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản: Đường huyện 54, xã Ngọc Tố - xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên; nâng cấp tuyến đường và xây dựng mới 03 cầu trên tuyến)	5,23	1,75	3,48		3,48	9.134,00	Ngân sách	Xã Ngọc Tố, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng
<b>VI</b>	<b>HUYỆN TRẦN ĐỀ</b>	<b>7,43</b>		<b>7,43</b>		<b>0,64</b>	<b>6,79</b>	<b>26.191,42</b>		
1	Xây dựng Trường Mầm non xã Đại Ân 2	0,50		0,50		0,50	1.557,04	Ngân sách	Xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
2	Xây dựng mới Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Tắc Bướm	0,04		0,04		0,04	162,64	Ngân sách	Xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề
3	Xây dựng mới Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp An Hòa 1	0,05		0,05		0,05	199,04	Ngân sách	Xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề
4	Xây dựng mới Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp An Hòa 2	0,06		0,06	0,06		235,44	Ngân sách	Xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề
5	Xây dựng mới Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Đầy Hương 1	0,04		0,04		0,04	162,64	Ngân sách	Xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
6	Xây dựng mới Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Tiên Cường 1	0,07		0,07		0,07	271,84	Ngân sách	Xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề
7	Xây dựng mới Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Tiên Cường 2	0,05		0,05		0,05	199,04	Ngân sách	Xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề
8	Xây dựng mới Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Bung Chông	0,08		0,08		0,08	308,24	Ngân sách	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề
9	Xây dựng mới Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Trà Đốt	0,04		0,04		0,04	139,35	Ngân sách	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề
10	Xây dựng mới Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Hà Bô	0,08		0,08	0,08		322,80	Ngân sách	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề



STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
11	Xây dựng mới Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Tài Công	0,04		0,04		0,04	139,35	Ngân sách	Xã Tài Văn, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Trần Đề
12	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng (Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản: Đường Tổng Cánh, xã Liêu Tú, huyện Trần Đề)	1,20		1,20		1,20	1.243,00	Ngân sách	Xã Liêu Tú, huyện Trần Đề	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng
13	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng (Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản: Đường tỉnh 936B, cặp sông Mỹ Thanh, xã Lịch Hội Thượng - Liêu Tú - Viên Bình - Thạnh Thới Thuận, huyện Trần Đề; nâng cấp tuyến đường và xây dựng mới 02 cầu trên tuyến)	5,18		5,18		5,18	21.251,00	Ngân sách	Huyện Trần Đề	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)		Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa					Các loại đất khác
VII	<b>THỊ XÃ NGÃ NĂM</b>	<b>0,05</b>		<b>0,05</b>		<b>0,05</b>				
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Mỹ Lộc 1, xã Mỹ Bình	0,05		0,05		0,05	120,00	Ngân sách	Xã Mỹ Bình, thị xã Ngã Năm	Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm
VIII	<b>THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG</b>	<b>0,25</b>	<b>0,11</b>	<b>0,14</b>		<b>0,14</b>	<b>2.418,00</b>			
1	Nạo vét hệ thống thủy lợi kênh trục tạo nguồn, trữ ngọt kết hợp phòng chống ngập úng, hạn mặn thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	0,25	0,11	0,14		0,14	2.418,00	Ngân sách	Phường 2, Phường 7, thành phố Sóc Trăng	Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 và Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng
IX	<b>THỊ XÃ VĨNH CHÂU</b>	<b>49,84</b>	<b>11,45</b>	<b>38,39</b>		<b>38,39</b>	<b>48.563,50</b>			
1	Dự án Phát triển thủy sản bên vũng tỉnh Sóc Trăng (Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản: Đường huyện 40, xã Hòa Đông - phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu)	12,40		12,40		12,40	15.686,00	Ngân sách	Xã Hòa Đông, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
2	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng (Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản: Đường huyện 42, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu; nâng cấp tuyến đường và xây dựng mới 04 cầu trên tuyến)	2,87		2,87		2,87	3.630,60	Ngân sách	Phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng
3	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng (Nâng cấp cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản: Đường huyện 45, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu; nâng cấp tuyến đường và xây dựng mới 02 cầu trên tuyến)	33,00	11,00	22,00		22,00	27.830,00	Ngân sách	Phường 1, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng
4	Trường Tiểu học 2, Phường 2	0,87		0,87		0,87	1.100,60	Ngân sách	Phường 2	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích đất hiện có (ha)	Diện tích đất phải thu hồi (đã trừ diện tích hiện có) (ha)			Khái toán kinh phí bồi thường, GPMB (triệu đồng)	Nguồn vốn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
				Diện tích	Trong đó					
					Đất trồng lúa	Các loại đất khác				
5	Trường Tiểu học 4, Phường 2	0,70	0,45	0,25		0,25	316,30	Ngân sách	Phường 2	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 02/8/2019 của UBND thị xã Vĩnh Châu
<b>Tổng số: 30 công trình, dự án</b>		<b>136,51</b>	<b>21,23</b>	<b>115,28</b>		<b>35,95</b>	<b>79,33</b>	<b>228.680,92</b>		